

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 05/01/2022

(V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Ông Nguyễn Văn Đô;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PT;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên;

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2021/QĐST-DS ngày 11/11/2021, Thông báo việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 245/2021/TB-TA ngày 05/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Tầng 1 và 2, Tòa nhà ST - 111 A Pr, phường BN, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ A (Theo văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà:

1/ Ông Lê Quốc D, sinh năm 1984, chức vụ: Trưởng nhóm XLN – Ngân hàng A

2/ Ông Ngô Quốc Th, sinh năm 1993, chức vụ: Chuyên viên XLN – Ngân hàng A

3/ Ông Lê Đình Th1, sinh năm 1986, chức vụ: Chuyên viên XLN – Ngân hàng A

- **Bị đơn:** Ông Hồ Trường Nhật M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 6, thôn TH, xã TL. thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NHẬN THẤY

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 14/01/2019, Ngân hàng A – Chi nhánh G– PGD Quận X ký với ông Hồ Trường Nhật M theo Hợp đồng tín dụng số 0041.HĐTD.A630.19 với nội dung: A cho ông Hồ Trường Nhật M vay số tiền 447.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô mới 100% nhãn hiệu Honda, số loại City, biển kiểm soát: 86A-094.62, theo HĐMB số 149.1218.HGHA-HĐMB ký ngày 13/12/2018, mục đích sử dụng đi lại cá nhân; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 15/01/2019 đến ngày 14/01/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.9%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của A tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 7.450.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 7.450.000 đồng. Ngày trả lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/01/2019. Trả phí theo quy định của A từng thời kỳ. Ngày 14/01/2019, A đã giải ngân cho ông Hồ Trường Nhật M theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0041.KUNN.A630.19 với số tiền 447.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Trường Nhật M luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, A đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/11/2019. Mặc dù A luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 05/01/2022, ông Hồ Trường Nhật M đã thanh toán cho A số tiền là 105.574.073 đồng (gốc: 74.600.000 đồng, lãi: 30.974.073 đồng). Tạm tính đến ngày 05/01/2022, ông Hồ Trường Nhật M còn nợ Ngân hàng A số tiền 522.684.676 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 372.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh là: 150.284.676 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án: Buộc ông Hồ Trường Nhật M trả ngay cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 05/01/2022 là: 522.684.676 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 372.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh là 150.284.676 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày

06/01/2022 cho đến khi ông Hồ Trường Nhật M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng A

Bị đơn ông Hồ Trường Nhật M có nơi cư trú tại tổ 6, thôn TH, xã TL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Vì ông M thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành tổng đạt trực tiếp được, do vậy Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa” theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng ông M vẫn không tham gia các phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Hồ Trường Nhật M có nơi cư trú tại tổ 6, thôn TH, xã TL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Đây là hợp đồng tín dụng vay tiền giữa Ngân hàng và cá nhân ông Hồ Trường Nhật M, do vậy Tòa án thụ lý vụ án dân sự và căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT. Tại phiên tòa hôm nay ông M vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 14/01/2019, Ngân hàng A (A) – Chi nhánh G – PGD Quận X ký với ông Hồ Trường Nhật M theo Hợp đồng tín dụng số 0041.HĐTD.A630.19 với nội dung: A cho ông Hồ Trường Nhật M vay số tiền 447.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô mới 100% nhãn hiệu Honda, số loại City, biển kiểm soát: 86A-094.62, theo HĐMB số 149.1218.HGHA-HĐMB ký ngày 13/12/2018, mục đích sử dụng đi lại cá nhân; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 15/01/2019 đến ngày 14/01/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ

3.9%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của A tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 7.450.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 7.450.000 đồng. Ngày trả lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/01/2019. Trả phí theo quy định của A từng thời kỳ. Ngày 14/01/2019, A đã giải ngân cho ông Hồ Trường Nhật M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0041.KUNN.A630.19 với số tiền 447.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Trường Nhật M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, A đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/11/2019. Mặc dù A luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 05/01/2022, ông Hồ Trường Nhật M đã thanh toán cho A số tiền là 105.574.073 đồng (gốc 74.600.000 đồng, lãi 30.974.073 đồng). Tạm tính đến ngày 05/01/2022, ông Hồ Trường Nhật M còn nợ Ngân hàng A số tiền: 522.684.676 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 372.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh là 150.284.676 đồng. Qua đây cho thấy ông M đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết.

Ông Hồ Trường Nhật M đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng, do vậy yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn ông M phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế số tiền tạm tính đến ngày 05/01/2022 là: 522.684.676 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 372.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh là 150.284.676 đồng cho Ngân hàng, ngoài ra ông M phải có trách nhiệm trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 06/01/2022 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là phù hợp.

Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét yêu cầu của Ngân hàng A buộc ông Hồ Trường Nhật M trả số nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Luật ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật thi hành án;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A: Buộc ông Hồ Trường Nhật M, phải trả cho Ngân hàng A số tiền số tiền tạm tính đến ngày 05/01/2022 là: 522.684.676 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 372.400.000 đồng, nợ lãi phát sinh là 150.284.676 đồng, và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 06/01/2022 cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

3/ Án phí: Ông Hồ Trường Nhật M phải nộp 24.907.287 đồng. Hoàn trả Ngân hàng A số tiền 11.361.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004002 ngày 19/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố PT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (05/01/2022), của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PT;
- Chi cục THADS TP. PT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC DŨNG